

UBND XÃ BÌNH MỸ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	40/40	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	40	20,2m ² / học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	24265	19m ² / học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	11000	8,5 m ² / học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2124	20,2m ² / học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	260	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	540	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	162	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	234	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	162	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	162	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	54	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	132	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	40	40/40
1.1	Khối lớp 1	8	8/8
1.2	Khối lớp 2	8	8/8
1.3	Khối lớp 3	8	8/8
1.4	Khối lớp 4	8	8/8
1.5	Khối lớp 5	8	8/8

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	40	
2	Cát xét	7	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	122
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	20 phòng, 892m ²		1,2m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	05		05		0,2m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 28/2020/QĐ-BGDĐT ngày 09/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Bình Mỹ, ngày 02 tháng 2 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Ngân

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	69	0	0	59	6	4	0	3	54	9	26	38	0	0
I	Giáo viên	58	0	0	52	6	0	0	1	54	9	22	38	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tổng phụ trách	1	0	0	1	0	0	0	0	0	01	0	1	0	0
2	Tiểu học	42	0	0	36	6	0	0	2	36	4	3	10	0	0
3	Ngoại ngữ	6	0	0	6	0	0	0	0	2	4	0	6	0	0
4	Tin học	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Âm nhạc	3	0	0	3	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
6	Mĩ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Thể dục	4	0	0	4	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	04	0	0	04	0	0	0	0	1	3	4	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	3	0	0	3	0	0	0	0	1	2	3	0	0	0

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
III	Nhân viên	07	0	0	3	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên thư viện	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Nhân viên bảo vệ		0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
10	Nhân viên phục vụ	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bình Mỹ, ngày 02 tháng 02 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Ngân

UBND XÃ BÌNH MỸ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ đúng độ tuổi (sinh năm, 2018 và có hồ sơ hợp lệ.	Là học sinh lớp 1 đủ điều kiện lên lớp 2	Là học sinh lớp 2 đủ điều kiện lên lớp 3	Là học sinh lớp 3 đủ điều kiện lên lớp 4	Là học sinh lớp 4 đủ điều kiện lên lớp 5
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo TT32/2018/TT-BGDĐT)	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo TT32/2018/TT-BGDĐT)	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo TT32/2018/TT-BGDĐT)	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo TT32/2018/TT-BGDĐT)	Thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (theo TT32/2018/TT-BGDĐT)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. -Thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. -Thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. -Thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. -Thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất	- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho HS học tập, rèn luyện. -Thực hiện đầy đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị	- Đầy đủ phòng học, bàn ghế, đảm bảo đủ các trang thiết bị dạy học ở

	sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	mức tối thiểu. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	mức tối thiểu. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	mức tối thiểu. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	dạy học ở mức tối thiểu. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.	mức tối thiểu. Tăng cường các trang thiết bị hiện đại.
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, HĐ văn hóa, thể thao, tham quan dã ngoại...	Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, HĐ văn hóa, thể thao, tham quan dã ngoại...	Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, HĐ văn hóa, thể thao, tham quan dã ngoại...	Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, HĐ văn hóa, thể thao, tham quan dã ngoại...	Thường xuyên tổ chức cho HS tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các ngày hội, HĐ văn hóa, thể thao, tham quan dã ngoại...
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- CBQL, GV, NV đủ số lượng, đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp Bộ GD&ĐT quy định ở cấp học	-CBQL, GV, NV đủ số lượng, đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp Bộ GD&ĐT quy định ở cấp học	-CBQL, GV, NV đủ số lượng, đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp Bộ GD&ĐT quy định ở cấp học	-CBQL, GV, NV đủ số lượng, đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp Bộ GD&ĐT quy định ở cấp học	-CBQL, GV, NV đủ số lượng, đạt chuẩn theo chuẩn nghề nghiệp Bộ GD&ĐT quy định ở cấp học
	Kết quả	-100% HS thực hiện đầy đủ 3	-100% HS thực hiện đầy đủ 3	-100% HS thực hiện đầy đủ 3	-100% HS thực hiện đầy	-100% HS thực hiện đầy đủ 3

VII	đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất -Lên lớp đạt 100%.	mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất -Lên lớp đạt 100%.	mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất - Lên lớp đạt 100%.	đủ 3 mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất -Lên lớp đạt 100%.	mặt: - Học tập - Năng lực - Phẩm chất -HTCTTH đạt 100%.
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ điều kiện học lên lớp 1	Đủ điều kiện học lên lớp 2	Đủ điều kiện học lên lớp 3	Đủ điều kiện học lên lớp 4	Đủ điều kiện học lên lớp 6

Bình Mỹ, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Kim Ngân



UBND XÃ BÌNH MỸ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ(KHU HÒA TRUNG)
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung		Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
				Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh		296	62	55	47	66	66
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày		296	62	55	47	66	66
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất		296	62	55	47	66	66
1	Tốt	Năng lực	224	35	41	33	55	60
		(tỷ lệ so với tổng số)	75.60%	56.40%	74.50%	70.20%	83.30%	90.90%
		Phẩm chất	262	49	49	44	60	60
		(tỷ lệ so với tổng số)	88.50%	79%	74.50%	93.60%	90.90%	90.9
2	Đạt	Năng lực	34	25	14	14	11	6
		(tỷ lệ so với tổng số)	11.40%	40.30%	25.40%	29.7	16.60%	9.00%
		Phẩm chất	70	13	6	3	6	6
		(tỷ lệ so với tổng số)	23.60%	20.90%	10.90%	6.30%	9.00%	9.00%
3	Cần cố gắng	Năng lực	2	2	0	0	0	0
		(tỷ lệ so với tổng số)	0.60%	3.20%				
		Phẩm chất	2	2	0	0	0	0
		(tỷ lệ so với tổng số)	0.60%	3.20%				
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập		296	62	55	47	66	66
1	Hoàn thành tốt		106	28	21	16	19	22
	(tỷ lệ so với tổng số)		35.80%	45.10%	38.20%	34%	28.7	33.3
2	Hoàn thành		188	32	31	31	47	44
	(tỷ lệ so với tổng số)		63.5	53.3	61.8	66%	71.3	66.7
3	Chưa hoàn thành		2	2	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)		0.70%	0.30%	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm		296	62	55	47	66	66
1	Lên lớp		294	60	55	47	66	66
	(tỷ lệ so với tổng số)		99.30%	96.70%	100%	100%	100%	100%
	Trong đó:		106	28	21	16	19	22
a	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)		35.80%	45.10%	38.20%	34%	28.7	33.3
b	HS được cấp trên khen thưởng		10	0	2	3	3	2
	(tỷ lệ so với tổng số)		3.40%	0	3.60%	6.30%	4.50%	3.00%
2	Ở lại lớp		2 (0,6%)	2(0,3%)	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)							

Bình Mỹ, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Thư trưởng đơn vị
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Nguyễn Thị Kim Ngân

3. Đạo đức	960	960	195	10 2				196	10 1					187	82	3	2		1	19 9	85					18 3	84					1	
Hoàn thành tốt		852	168	99				189	99					162	77	1	1		1	18 1	82					15 2	71					1	
Hoàn thành		108	27	3				7	2					25	5	2	1			18	3					31	13						
Chưa hoàn thành																																	
4. Tự nhiên và XH	960	578	195	10 2				196	10 1					187	82	3	2		1														
Hoàn thành tốt		483	165	96				167	91					151	73	1	1																
Hoàn thành		95	30	6				29	10					36	9	2	1		1														
Chưa hoàn thành																																	
5. Khoa học	382	382																		19 9	85					18 3	84					1	
Hoàn thành tốt		292																		14 8	71					14 4	70						
Hoàn thành		90																		51	14					39	14					1	
Chưa hoàn thành																																	
6. LS&ĐL	382	382																		19 9	85					18 3	84					1	
Hoàn thành tốt		298																		15 7	75					14 1	67						
Hoàn thành		84																		42	10					42	17					1	
Chưa hoàn thành																																	
7. Nghệ thuật (ÂN)	960	960	195	10 2				196	10 1					187	82	3	2		1	19 9	85					18 3	84					1	

Số: 93/QĐ-THBM

Bình Mỹ, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ vào Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Bình Mỹ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của hội đồng nhà trường, trường tiểu học Bình Mỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của trường Tiểu học Bình Mỹ (đính kèm biểu số 02)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, bộ phận tài chính các tổ có liên quan thuộc tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tổ có liên quan
- Lưu :VT, ...



Nguyễn Thị Kim Ngân

Đơn vị: Trường tiểu học Bình Mỹ
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Mỹ, ngày 12 tháng 02 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH Năm 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		18.471.766		
I	Nguồn ngân sách trong nước		18.471.766		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		18.471.766		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		17.672.722		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		799.044		

Ngày 12 tháng 02 năm 2026



Nguyễn Thị Kim Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2026

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trường TH Bình Mỹ:

I. Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Kim Ngân | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà: Trần Thị Tiếp | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 3. Bà: Trần Mỹ Hà | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Lương | Chức vụ: Phó hiệu trưởng |
| 5. Nguyễn Thị Ánh | Chức vụ: Kế toán |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Hồng Điệp | Chức vụ: GV – Thư ký |

II. Nội dung

1. Thông báo nội dung công khai.

Thông báo số liệu dự toán thu chi NSNN năm 2026 theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Bình Mỹ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trường Tiểu học Bình Mỹ. (Có biểu mẫu kèm theo)

2. Hình thức và thời điểm công khai niêm yết:

Thời gian: Từ ngày 12/02/2026 đến ngày 27/02/2026

Hình thức: Công khai tại cuộc họp hội đồng sư phạm Nhà trường và niêm yết công khai tại phòng Hội đồng sư phạm Nhà trường.

Tổ Hành chính có trách nhiệm quản lý, giữ nguyên hiện trạng niêm yết trong quá trình nêu trên.

Biên bản kết thúc hồi 9 giờ cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham dự nhất trí 100%, biên bản này được lập thành 01 bản có hiệu lực kể từ ngày ký.

THÀNH VIÊN

THƯ KÝ

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Hồng Điệp

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Ngân

Nguyễn Thị Ánh

Trần Mỹ Hà

Nguyễn Thị Lương